

" LẬP QUY CHẾ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC CẦN LÀM THÍ ĐIỂM TRƯỚC "



PGS.TS.KTS Phạm Thúy Loan tại Hội thảo Tham vấn về nội dung Quy chế quản lý kiến trúc TP Đà Nẵng

“Quy chế quản lý kiến trúc” là một công cụ pháp luật mới - quy định trong Luật Kiến trúc, cùng với “Danh mục các công trình kiến trúc có giá trị” - được kỳ vọng sẽ phát huy tác dụng quản lý nhà nước trong việc bảo vệ các công trình kiến trúc và cảnh quan đô thị có giá trị, đồng thời kiến tạo không gian kiến trúc, cảnh quan có chất lượng, từ tổng thể đến chi tiết cho các thành phố ở Việt Nam trong tiến trình phát triển. Với công cụ mới này, chúng ta hy vọng sẽ có thêm một “lớp bảo vệ” để ngăn chặn những thảm họa cảnh quan đô

thị như việc xóa sổ các công trình kiến trúc có giá trị để thay thế bằng những dự án nhà ở thương mại cao tầng mới, mà không được đánh giá đầy đủ các tác động về giao thông, môi trường và văn hoá, đã và đang diễn ra không chỉ ở Hà Nội và khắp nơi trên cả nước.

Luận bàn xung quanh vấn đề này! Tạp chí Kiến trúc Việt Nam đã có cuộc phỏng vấn với PGS.TS.KTS Phạm Thúy Loan - Nguyên Phó Viện trưởng Viện Kiến trúc quốc gia (Bộ Xây dựng). Trân trọng giới thiệu tới độc giả.

PV: Sau 02 năm, Luật Kiến trúc chính thức có hiệu lực, Quy chế quản lý kiến trúc (QCQLKT) được cho là công cụ để quản lý phát triển kiến trúc Việt Nam hướng tới bản sắc và bền vững. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai tại các địa phương đã xuất hiện nhiều bất cập. Vậy quan điểm của KTS về vấn đề này như thế nào?

PGS.TS.KTS Phạm Thúy Loan: Hiện nay, tôi đang tham gia lập QCQLKT cho TP Đà Nẵng, một thành phố rất đặc biệt, với cảnh quan thiên nhiên đa dạng và tuyệt đẹp, có một nền tảng kiến trúc đã định hình rất tốt theo hướng hiện đại, thích dụng, và không có những kiến trúc lai căng, pha tạp. Từ kinh nghiệm triển khai QCQLKT cho TP Đà Nẵng, tôi nhận thấy

đúng là có nhiều khó khăn và bất cập khi triển khai Luật, Nghị định vào thực tiễn. Về điều này, tôi cho rằng mọi công cụ pháp luật mới khi đi vào cuộc sống đều sẽ gặp những lực cản thực tế, đến từ các yếu tố khách quan và cả chủ quan.

Mặc dù vậy, tôi thấy đây là cơ hội mới để quản lý kiến trúc, cảnh quan các

thành phố tốt hơn với công cụ mới là QCQLKT; và chúng ta cũng cần thời gian để chuyển hoá quy định mới trong Luật Kiến trúc vào cuộc sống một cách nhuần nhuyễn, hiệu quả. Vì vậy, hãy giữ tinh thần lạc quan và niềm hy vọng lớn nhất cho việc này!

PV: KTS có thể làm rõ hơn về những bất cập và khó khăn trong quá trình triển khai lập QCQLKT trong thực tiễn được không?

PGS.TS.KTS Phạm Thúy Loan: Theo kinh nghiệm của tôi khi xây dựng QCQLKT cho TP Đà Nẵng, có một số bất cập và khó khăn như sau:

Thứ nhất, thời gian được đặt ra cho việc lập QCQLKT là khá gấp gáp, đòi hỏi phải được ban hành sớm để không làm “ngheñ mạch” đầu tư phát triển của thành phố, nhất là với thành phố năng động, có sức hút đầu tư mạnh như Đà Nẵng. Nhưng nhiệm vụ này, bản thân nó khá phức tạp, gồm rất nhiều tầng thông tin, dữ liệu thực tế; lại phủ toàn bộ một thành phố từ không gian tổng thể đến từng công trình kiến trúc cụ thể; lại liên quan đến rất nhiều nếu như không muốn nói là tất

cả các bên, từ chính quyền, đến doanh nghiệp, tới người dân. Vì vậy, nhiệm vụ này thực sự cần nhiều thời gian và nguồn lực để nghiên cứu và biên soạn thật thấu đáo. Có thể khó khăn đầu tiên này là tình huống riêng với TP Đà Nẵng, các đô thị khác có thể đỡ gấp gáp hơn.

Thứ hai, cần xác định được vai trò thực chất của QCQLKT trong mối quan hệ với các công cụ quản lý đã có, đặc biệt là các quy hoạch (từ quy hoạch chung, đến quy hoạch phân khu, đến quy hoạch chi tiết và các thiết kế đô thị). Quy chế được xem là kế thừa, hay thay thế, hay bổ khuyết cho các công cụ pháp luật sẵn có? Câu trả lời có thể đơn giản là “bổ khuyết”. Nhưng bổ khuyết cái gì, chỗ nào, mức độ nào lại phụ thuộc vào tình trạng quy hoạch và quản lý theo quy hoạch thực tế của mỗi địa phương, cũng phụ thuộc vào thực trạng cảnh quan không gian của địa phương.

Thứ ba, việc tùy thuộc vào thực trạng quy hoạch và quản lý tại địa phương mà các cơ sở dữ liệu để lập quy chế sẽ đầy đủ hoặc thiếu rất khác nhau. Khi thông tin thiếu thì cần nhiều thời gian và công sức để nghiên cứu mới đưa ra được các

quy định quản lý có giá trị sử dụng thực tiễn.

Thứ tư, sự lệch về thời điểm của các quyết định, quy định pháp lý cấp địa phương cho từng dự án đầu tư, xây dựng so với thời điểm ban hành các Luật, Quy chuẩn, tiêu chuẩn ban hành từ Trung ương, dẫn đến có những dự án khi cấp phép trước đây không phạm chuẩn (theo chuẩn cũ) thì nay sẽ phạm chuẩn (khi có quy chuẩn mới). Những tồn tại này được kỳ vọng sẽ được tháo gỡ khi có QCQLKT, tuy nhiên có nhiều vấn đề nằm ngoài khả năng điều tiết của quy chế.

Thứ năm, liên quan đến việc xác định mức độ khái quát và chi tiết đối với từng quy định sẽ được đặt ra trong quy chế. Nếu quá chi tiết thì sẽ có thể cứng nhắc, thiếu thực tế, khó áp dụng; nhưng nếu quá khái quát thì hiệu quả quản lý có thể sẽ không cao. Vì vậy, việc đặt ra các điều khoản quy định cần được cân nhắc kỹ lưỡng từ góc độ chuyên môn, đến pháp lý, đến thị trường, làm sao cho nó có thể trở thành một công cụ tốt, dẫn dắt sự phát triển mà không cản trở.



Tình trạng phá vỡ quy hoạch đã xảy ra trên trục đường Lê Văn Lương (Hà Nội)

Thứ sáu, liên quan đến việc xác định vai trò của Quy chế trong cấp phép xây dựng. Luật Xây dựng quy định với các khu vực không có QHCT 1/500 hoặc TKĐT thì sẽ dùng quy chế để cấp phép, như vậy quy chế phải xây dựng với độ chi tiết cao mới có thể có tác dụng về quản lý.

Thứ bảy, liên quan đến lập danh mục các công trình kiến trúc có giá trị tại các địa phương. Việc này rất tốn thời gian và công sức. Bên cạnh các danh mục đã có (thường là các công trình di tích đã xếp hạng) thì các công trình kiến trúc có giá trị sẽ phải được đánh giá và lập mới. Trong đó, có thể có nhiều công trình nhà ở, nhà thờ họ, thuộc sở hữu tư nhân. Vì vậy, việc đo vẽ khảo sát rất khó khăn; và việc được chủ sở hữu đồng thuận để đưa vào danh mục quản lý cũng rất khó khăn; thêm nữa đơn giá nhà nước cấp cho hạng mục khảo sát và đánh giá này quá thấp, không tương xứng với khối lượng và độ khó của công việc.

Thứ tám, cần nhìn nhận quy chế như một công cụ “song kiếm hợp bích” kết hợp cả các quy định bắt buộc và các hướng dẫn, định hướng, gợi ý, các quy định định tính. Điều này cần được nhất quán giữa quan điểm của cơ quan quản lý ngành cấp Trung ương là Bộ Xây dựng, chính quyền địa phương, và chuyên gia tư vấn lập quy chế.

Một số khó khăn khác, liên quan đến phổ rộng của quy chế, trong đó đòi hỏi phải có các quy định chi tiết như hàng rào, cổng, quảng cáo, các công trình hạ tầng... và liên quan đến rất nhiều quy định pháp lý chuyên ngành cũng như vai trò các cơ quan chuyên ngành. Tích hợp nhuần nhuyễn và không có bất cập giữa các lĩnh vực trong một văn bản pháp quy cũng là việc không đơn giản.

PV: Đối với vấn đề lập Danh mục công trình có kiến trúc giá trị tại các địa phương cần được quan tâm ra sao thưa KTS?

PGS.TS.KTS Phạm Thúy Loan: Có khá nhiều khó khăn cho hạng mục công việc này. Nhưng đó là vì thời gian và ngân sách cho việc lập, đánh giá hạng mục này quá hạn hẹp. Còn về bản chất, hạng mục này là một “điểm mạnh” rất lớn của QCQLKT xét trên khía cạnh quản



TP Đà Nẵng có một nền tảng kiến trúc được định hình rất tốt theo hướng hiện đại, thích dụng

lý nhà nước. Chúng ta rất cần xác định các công trình kiến trúc có giá trị (nhưng chưa đến mức là di sản) ở các thành phố, như: các công trình kiến trúc hiện đại, đại diện cho một giai đoạn hay một kỹ thuật xây dựng, các công trình công nghiệp có kết cấu và dây chuyền sản xuất có giá trị lịch sử, hay rất nhiều đối tượng kiến trúc gắn với cảm xúc, ký ức của người dân, giúp thành phố duy trì và tiếp nối lịch sử, kể chuyện lịch sử của mình thông qua kiến trúc. Vì vậy, tôi vẫn rất ủng hộ nội dung này.

PV: Quay trở lại Đà Nẵng, vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc tại địa phương đã được thực hiện ra sao?

PGS.TS.KTS Phạm Thúy Loan: Tại Đà Nẵng, một bản sắc kiến trúc được các KTS, nhà quản lý khẳng định và tự hào, đó là sau hơn 30 năm phát triển mạnh mẽ, Đà Nẵng đã có một nền kiến trúc hiện đại, ngăn nắp, thích dụng và không có những kiến trúc lai căng, pha tạp, mái vòm củ hành hay kiểu trúc giả Pháp nhại cổ, không có nhà siêu mỏng siêu méo. Đây là bản sắc dễ dàng được nhận ra, được tự hào và mong muốn phát huy. Vì vậy, chúng tôi đã đưa yêu cầu về “hiện đại, thích dụng, xanh, tiết kiệm năng lượng và hài hòa tồn trọng cảnh quan tự nhiên” là những giá trị cần bảo tồn và phát huy với

kiến trúc của Đà Nẵng. Như vậy bản sắc văn hoá không phải chỉ là những gì xưa cũ, nó có thể là những giá trị đương đại.

PV: Được biết, kế hoạch triển khai thi hành Luật Kiến trúc đã quy định thời hạn Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị chuyển đổi sang QCQLKT. Tuy nhiên, tại một số địa phương công tác chuyển đổi còn diễn ra chậm, vấn đề này đã gây nên những hệ lụy gì?

PGS.TS.KTS Phạm Thúy Loan: Theo tôi, từ các quy định liên quan trong Luật Kiến trúc và Nghị định 85 thì QCQLKT có nội hàm phủ cả các quy định liên quan đến phạm vi điều tiết của quy hoạch chung, các quy hoạch phân khu, rồi cả thiết kế đô thị và đến việc cấp phép cho từng công trình.

Cụ thể, QCQLKT sẽ thay thế Quy định quản lý quy hoạch (theo các đồ án quy hoạch). Việc chậm trễ chuyển đổi có thể do tiến độ lập QCQLKT chậm, hoặc do đồ án quy hoạch chung đang được điều chỉnh hoặc đang được lập... Nguyên nhân có thể do những vấn đề khách quan.

Hệ lụy thì khá rõ, khi chưa có 1 công cụ quản lý mới (QCQLKT) mà công cụ cũ (quy định quản lý quy hoạch) lại hết hiệu lực thì địa phương không biết dựa vào cái gì để quản lý, dẫn đến làm chậm tốc độ đầu

tư các dự án xây dựng và phát triển đô thị tại địa phương; nó có thể gây thiệt hại về thời gian và tài chính cho cả nhà đầu tư và địa phương. Nhưng trong nhiều trường hợp, việc có một công cụ pháp lý tốt, được nghiên cứu bài bản, dù mất thời gian, dù chậm nhưng có thể ngăn chặn những hệ lụy tiêu cực của việc đầu tư và xây dựng thiếu kiểm soát, chạy theo lợi nhuận do thị trường dẫn dắt.

PV: Các vấn đề nảy sinh trong việc xác định đối tượng, cơ quan, trình tự thẩm định, phê duyệt QCQLKT tại nhiều địa phương còn thiếu thống nhất. Chúng ta cần giải quyết vấn đề này như thế nào?

PGS.TS.KTS Phạm Thúy Loan: Thực ra, tôi luôn nghĩ cần phải làm thí điểm cho một vài địa phương trước khi nhân rộng ra toàn quốc. Thí điểm cho 3 đến 5 địa phương, rút kinh nghiệm từ thực tiễn, hoàn thiện văn bản pháp luật, rồi mới ban hành thì sẽ tránh được các vấn đề phát sinh. Còn hiện nay, khi Luật và Nghị định đã ban hành, thì có lẽ vẫn nên có thời hạn áp dụng Chương II của Luật Kiến trúc (liên quan đến Quản lý kiến trúc và QCQLKT) giãn ra một chút, để áp dụng thí điểm, tổ chức hội thảo rút kinh nghiệm giữa các địa phương, các tư vấn, rồi mới triển khai nhân rộng.

PV: Công tác lý luận, phê bình và phát triển nguồn nhân lực về kiến trúc; ứng dụng khoa học công nghệ để tiến tới một nền kiến trúc tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc cần được quan tâm như thế nào?

PGS.TS.KTS Phạm Thúy Loan: Đây là lĩnh vực rộng, cần đầu tư dài hơi. Luật Kiến trúc đã quy định về việc các KTS cần phải cập nhật kiến thức định kỳ thông qua tích điểm. Việc này sẽ tạo cơ hội cho quá trình học tập liên tục của các KTS, mở rộng hiểu biết về lý luận, phê bình, khoa học, công nghệ, văn hoá, lịch sử và kinh tế liên quan đến kiến trúc. Đây là việc làm rất cần thiết. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác lý luận, chuyển ngữ các tài liệu sách vở quốc tế, tổ chức các nghiên cứu khoa học, các hội thảo và diễn đàn thảo luận các lý luận và thực tiễn... Tôi đã thấy các hoạt động này khởi sắc, nhưng cần được tổ chức thực hiện có hệ thống và thường xuyên hơn, và cần được truyền

SETTING UP REGULATIONS ON ARCHITECTURE MANAGEMENT THAT NEED TO BE PILOTED FIRST

The "Regulations on Architecture Management" is a new legal instrument - stipulated in the Law on Architecture, together with the "List of valuable architectural works" - which is expected to promote the effect of state management in protecting valuable architectural works and urban landscapes, and at the same time creating architecture and landscape spaces of high quality, from the general to the detailed for cities in Vietnam in the process of development.

Discussion about this issue! Vietnam Architecture Journal had an interview with Assoc. Prof. Dr. Architect Phạm Thúy Loan - Former Deputy Director of the National Institute of Architecture (Ministry of Construction).



Rất cần xác định các công trình kiến trúc có giá trị

thông để thu hút sự chú ý của đông đảo các KTS và giới nghề hơn.

PV: Cuối cùng, để QCQLKT triển khai thực sự hiệu quả, tránh phát sinh những bất cập trong quá trình thực hiện. Chúng ta cần phải làm gì?

PGS.TS.KTS Phạm Thúy Loan: Như tôi đã chia sẻ, mọi vấn đề sẽ cần thời gian để trở nên nhuần nhuyễn. Quá trình chuyển hoá các quy định pháp lý vào thực tiễn là quá trình hai chiều. Khi áp dụng Luật mới vào thực tế có bất cập thì cần thời gian để giải quyết các bất cập,

và quá trình thực tế sẽ phản hồi ngược trở lại (cơ quan biên soạn pháp luật) những bất cập không thể giải quyết, để chính các luật sẽ có sự hoàn thiện dần theo thời gian. Tôi nghĩ chúng ta cần khoảng 5 năm áp dụng và vận hành rồi đánh giá lại toàn diện xem có những vấn đề gì. Hiện nay bất cập là bất khả kháng, và không nên vì thế mà không vận dụng và tận dụng công cụ luật mới này.

PV: Trân trọng cảm ơn KTS về những chia sẻ hữu ích!

Việt Khoa (thực hiện)